

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý 28/2021/TLST- DS ngày 05 tháng 5 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán nhà".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 14/6/2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1993; trú tại: Khu 4, xã N, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1995; trú tại: Xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Ông Nguyễn Trung S, sinh năm 1978; trú tại: Căn hộ tập thể X, thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn T (đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thu H) và ông Nguyễn Trung S thống nhất xác định giữa bà H và ông S không giao dịch chuyển nhượng căn hộ số 144, khu tập thể X, thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ ngày 25/3/2020.

- Hai bên thống nhất xác nhận thực chất bà H cho ông S vay số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) vào ngày 25/3/2020, hai bên có thoả thuận viết Giấy bán căn hộ để đảm bảo cho khoản vay. Lãi suất của khoản vay là 4.000.000đ/100.000.000đ tiền vay/tháng; ông S đã trả lãi suất của 01 tháng là 8.000.000đ (Tám triệu đồng), còn lại chưa trả lãi.

- Hai bên thống nhất hủy bỏ Giấy bán căn hộ đề ngày 25/3/2020. Ông S phải trả cho bà H số tiền vay gốc là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Bà H tự nguyện không yêu cầu ông S phải trả lãi đối với khoản vay.

- Tính đến ngày 15/6/2020, ông S đã trả cho bà H số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), chỉ còn nợ bà H số tiền 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng).

2.2. Ông Nguyễn Văn T (đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thu H) và ông Nguyễn Trung S thống nhất thỏa thuận về kỳ hạn trả nợ như sau:

- Ngày 28/8/2021 ông S sẽ trả cho bà H số tiền nợ gốc là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

- Ngày 28/10/2021 ông S sẽ trả cho bà H số tiền nợ gốc là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

- Ngày 28/12/2021 ông S sẽ trả cho bà H số tiền nợ gốc là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

- Ngày 28/01/2022 ông S sẽ trả cho bà H số tiền nợ gốc còn lại là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Bà H tự nguyện không yêu cầu ông S phải trả lãi đối với khoản vay.

Trường hợp ông Nguyễn Trung S vi phạm một kỳ hạn trả nợ đã thỏa thuận thì bà Nguyễn Thu H có quyền làm đơn yêu cầu Cơ quan thi hành án buộc ông S thanh toán toàn bộ số tiền nợ (bao gồm toàn bộ các kỳ hạn).

Nếu ông Nguyễn Trung S chậm trả tiền theo kỳ hạn thỏa thuận thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bà H tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Ông Nguyễn Trung S tự nguyện chịu 2.125.000đ (Hai triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Bà Nguyễn Thu H tự nguyện chịu 2.125.000đ (Hai triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Xác nhận chị Nguyễn Thu H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0001519 ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Chị H còn phải nộp 1.825.000đ (Một triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Phùng Thị Thu Hương